

NGHI QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN QUỐC SONG

MẤY SUY NGHĨ VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐỖ HUY (*)

Theo tác giả, với việc gia nhập WTO, Đảng và Nhà nước ta cần có những điều chỉnh về chính sách đối với lĩnh vực văn hoá đáp ứng yêu cầu của phát triển trong quá trình hội nhập. Theo đó, vì văn hoá hiện diện trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội và con người nên phạm vi điều chỉnh của chính sách văn hoá ở nước ta hiện nay phải bao quát được toàn bộ các quan hệ vật chất và tinh thần của con người với xã hội, với tự nhiên và với sự phát triển của con người. Phân tích phương diện văn hoá của những lĩnh vực căn bản nhất (kinh tế, chính trị, con người, nghệ thuật, v.v.), tác giả nhấn mạnh rằng, sự điều chỉnh của chính sách văn hoá vừa phải có định hướng lâu dài, vừa cập nhật; hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp; thu hút được mọi nguồn lực và có tinh thần khoan dung sâu sắc.

Sau khi cân nhắc cái được và cái mất, những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức,... chúng ta đã tự nguyện và có quyết tâm rất cao bước vào sân chơi của Tổ chức Thương mại thế giới nhằm phát triển mạnh mẽ hơn nữa kinh tế nước nhà. Phát triển kinh tế trong hội nhập, cùng với các làn sóng xuất khẩu, đầu tư, tin học sẽ làm thay đổi rất nhiều các quan hệ văn hóa vốn ra đời và hỗ trợ cho một nền kinh tế chưa phát triển. Phát triển kinh tế bằng giải pháp xuất khẩu, đầu tư, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ làm thay đổi nhanh chóng các phong tục, tập quán, nếp sống, những chuẩn mực văn hóa của một nền kinh tế chưa tham gia hội nhập. Để văn hóa có khả năng giúp kinh tế phát triển mạnh mẽ và để khi kinh tế phát triển vượt bậc, không có những tác động quá tiêu cực đến các quan hệ văn hóa, chúng ta cần phải hoạch định một chính sách phát triển văn hóa toàn diện, đủ sức hỗ trợ cho sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế.

Như chúng ta đều biết, phát triển văn hóa và phát triển kinh tế có mối liên hệ bản chất nhưng không phải là đồng nhất. Đời sống văn hóa có sự *phát triển độc lập tương đối*. Thay đổi kinh tế làm thay đổi văn hóa; song văn hóa cũng có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển kinh tế. Một nền văn hóa chưa có cơ chế phát triển những năng lực tiềm tàng của cá nhân, chưa có cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ cho thương mại, tiềm ẩn rất nhiều thành kiến và lối sống tiểu nông... chắc chắn sẽ có ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển kinh tế thị trường. Ngược lại, nếu một nền văn hóa đã xác lập được những hệ chuẩn luật pháp minh bạch, có cơ chế gìn giữ nội lực, duy trì được những nguồn nhân lực, tài lực, trí lực... sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế. Do đó, phạm vi điều chỉnh trong chính sách văn hóa của chúng ta *trước hết* phải làm cho cả kinh tế lẫn văn

(*) Giáo sư, tiến sĩ triết học.

hóa đều phát triển.

Phát triển văn hóa không có nghĩa là thay đổi văn hóa theo kinh tế, mặc dù kinh tế là cơ sở và văn hóa là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng. Phát triển văn hóa *trước hết* có thể là *duy trì những giá trị văn hóa còn nhiều sức sống nhưng lại đang có nguy cơ mất đi*. Hội nhập, kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa làm thay đổi kỹ năng lao động, xóa bỏ nhiều giá trị truyền thống, làm biến dạng và biến mất nhiều tập quán văn hóa tốt đẹp vốn tạo nên thuần phong mỹ tục của một vùng dân cư. Vì thế, nếu phạm vi điều chỉnh của chính sách văn hóa nhằm duy trì những tài năng, sự thành thạo, những di sản quý hiếm, thì đó là một hình thức điều chỉnh đặc biệt của văn hóa. Hình thức này cũng tham gia trực tiếp vào sự phát triển kinh tế.

Ý nghĩa thông thường của phát triển văn hóa là *xóa bỏ những trở ngại trong các quá trình văn hóa*. Những điều kiện kinh tế mới đòi hỏi những giá trị văn hóa cao, tạo những điều kiện vật chất và tinh thần mới cho các hoạt động văn hóa. Việc nâng cao những trình độ thấp, việc giáo dục những phương thức hoạt động văn hóa mới, tăng cường tri thức cho văn hóa làm cho cả kinh tế lẫn văn hóa đều phát triển. Đó là một trong những mục tiêu của chính sách phát triển văn hóa trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Phạm vi điều chỉnh chính sách văn hóa của chúng ta có mối liên hệ bản chất với các chính sách kinh tế, bởi trong điều kiện kinh tế thị trường, một số sản phẩm văn hóa đã trở thành hàng hóa. Hàng hóa văn hóa có giá trị rất cao. Nó sẽ làm tăng thu nhập cho nhiều bộ phận dân cư trong xã hội.

Chính sách phát triển văn hóa của chúng ta gắn liền với các mục tiêu kinh tế, đồng thời *gắn liền với định hướng chính trị*. Việc bồi dưỡng và phát triển các tài năng văn hóa, huy động đông đảo nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa, gìn giữ các giá trị truyền thống, tiếp biến các giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân loại là chính trị của chúng ta. Vì thế, các chính sách văn hóa, khi liên hệ bản chất với các chính sách kinh tế, đồng thời còn phải *thể hiện rõ mối quan hệ với đường lối chính trị*.

Nền văn hóa mới của chúng ta vận động trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản lãnh đạo và dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính sách văn hóa của chúng ta hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chính sách đó trước hết phải cổ vũ và duy trì các quan hệ văn hóa yêu lao động, yêu nước, có tinh thần quốc tế, gần lợi ích cá nhân với lợi ích của tập thể, tôn trọng lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, thấm sâu chủ nghĩa nhân văn cao quý. Các chính sách văn hóa của chúng ta cũng gắn giá trị truyền thống với giá trị hiện đại, giá trị của dân tộc với giá trị quốc tế, hướng tới việc xác lập nền văn hóa xã hội chủ nghĩa mang giá trị của con người trả lại cho con người.

Chúng ta vào sân chơi chung về kinh tế và buộc phải tuân thủ những luật chơi chung. Tuy vậy, kỹ năng tiến hành các hoạt động kinh tế không tách khỏi văn hóa nói chung và văn hóa chính trị nói riêng. Người Mỹ, người Anh, người Pháp và tất cả các thành viên trong Tổ chức Thương mại thế giới hoạt động kinh tế dưới ảnh hưởng của văn hóa chính trị của họ. Chúng ta có

văn hóa chính trị của chúng ta trong hoạt động kinh tế. Chính sách văn hóa cần làm sáng tỏ những giá trị nhân văn tiềm ẩn của con người Việt Nam trong giao lưu kinh tế. Chúng ta cổ vũ cho quyền bình đẳng văn hóa giữa các dân tộc, chấp nhận sự đối thoại giữa các giá trị văn hóa và chống lại mọi độc quyền văn hóa. Không có một văn hóa nào được áp đặt lên một văn hóa nào. Giống như ngôn ngữ, không có một văn hóa nào có thể được nói, trong ý nghĩa tuyệt đối của nó, là tốt hơn văn hóa khác. *Sự khác biệt văn hóa* chính là cội nguồn của sự phát triển văn hóa.

Điểm nhấn trung tâm của chính sách phát triển văn hóa của chúng ta hiện nay là *tăng trưởng nguồn lực con người*, bởi con người là trung tâm của mọi quan hệ văn hóa. Vì thế, *chính sách văn hóa có liên hệ bản chất với chính sách xã hội*.

Các chính sách văn hóa không có tính biệt lập. Chúng vừa là bộ phận của hệ chính sách, vừa nằm trong các chính sách khác, vừa có tư cách điều chỉnh các đối tượng riêng biệt. Các chính sách phát triển văn hóa của chúng ta phải huy động được mọi tầng lớp xã hội tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Phát triển văn hóa có liên quan đến phát triển nhân cách, chỉ số thông minh, tri thức, sức khỏe, tầm vóc con người và thể dục, thể thao. Vì thế, chính sách văn hóa không thể tách rời chính sách khoa học, giáo dục, y tế. Một chính sách nâng cao trình độ dân trí là phương thức quan trọng để phát triển văn hóa. Một nền y tế mạnh có khả năng chống mọi bệnh tật dù là bệnh tật hiểm nghèo, tăng cường sức khỏe con người chính là cơ sở quan trọng của phát triển văn hóa. Một chính sách xóa đói, giảm nghèo, quan tâm sâu sắc đến

những người tàn tật gắn liền với các định hướng nhân văn cao cả trong các quan hệ văn hóa là mục tiêu của chúng ta.

Phạm vi điều chỉnh của chính sách phát triển văn hóa trong việc tăng trưởng nguồn lực con người không chỉ bao gồm các mục tiêu nâng cao thể chất, bồi dưỡng năng lực tinh thần mà còn phải gắn liền với giới tính, với các tầng lớp xã hội, các khu vực dân cư, các hoạt động nghề nghiệp. Văn hóa giới, văn hóa người cao tuổi, văn hóa các bậc trung niên, nhân cách văn hóa thanh thiếu niên, văn hóa nông nghiệp, văn hóa công nghiệp, văn hóa thương nghiệp, văn hóa công sở... đều gắn với phạm vi điều chỉnh của các chính sách phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay. Các chính sách này đều hướng vào việc tăng trưởng, làm giàu đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho mọi thành viên trong xã hội; tìm kiếm, nuôi dưỡng các tài năng xuất sắc, phát triển văn hóa định cao.

Để tăng trưởng nguồn lực con người, chúng ta cần phát triển khoa học. Tuy nhiên, văn hóa rộng hơn khoa học. Văn hóa gắn với lịch sử và cả tiền sử nữa. Thần thoại, anh hùng ca, những lý tưởng và mơ ước, những khát vọng và đời sống tâm linh, các tín ngưỡng, niềm tin tôn giáo đều là sinh hoạt văn hóa của con người. Nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ ba, nhiều dân tộc văn minh vẫn còn thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. Niềm tin tôn giáo, niềm tin về một đất nước có thiên hoàng vẫn tồn tại ở một số nơi. Vì thế, các chính sách phát triển văn hóa của chúng ta không thể không định hướng tới niềm tin, tín ngưỡng và đời sống tâm linh của con người. Các trò chơi, những biểu tượng, tập quán đạo đức và nhiều hoạt động tinh thần khác của con

người phát triển song hành cùng khoa học; nhiều hoạt động văn hóa không thể giải thích cặn kẽ được bằng khoa học.

Các hoạt động văn hóa của con người không chỉ gắn với xã hội mà còn *gắn với tự nhiên, với sự phát triển của chính bản thân con người*. Con người là một bản thể tự nhiên - xã hội. Việc phát triển chính bản thân con người, thông qua lao động, cũng gắn với điều kiện tự nhiên. Vì thế, chính sách phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay nhằm tăng trưởng nguồn lực con người phải bao gồm các hệ chính sách gắn con người với tự nhiên. Việc gắn con người với tự nhiên không chỉ là lý luận đơn thuần mà còn có tính chất thực tiễn, tính thời đại sâu sắc, khi mà hiện nay, khoa học - công nghệ - kinh tế phát triển tới mức hủy hoại môi trường sống của chúng ta. Các chính sách phát triển văn hóa quan tâm tới mối quan hệ giữa con người và hệ sinh thái không những tạo điều kiện cho sự phát triển văn hóa du lịch, mà còn đảm bảo cho sự phát triển xã hội bền vững.

Sáng tạo nghệ thuật là một hoạt động văn hóa mang tính người sâu sắc. Nó không chỉ là niềm đam mê, khát vọng và sự tự nhận thức của con người, mà còn là lĩnh vực của văn hóa phản ánh, văn hóa giáo dục, tự giáo dục và giáo dục lại. Sáng tạo nghệ thuật ở nước ta hiện nay đang đặt ra rất nhiều vấn đề có liên quan đến chính sách phát triển văn hóa. Vì sao chúng ta chưa có những tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao? Vì sao trong lĩnh vực biểu diễn của chúng ta còn nhiều vấn đề cần phải bàn đến như vậy? Vì sao trong lĩnh vực hội họa, điêu khắc, kiến trúc vẫn còn những luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập với nhau?... Những vấn đề của thưởng thức

nghệ thuật, đánh giá nghệ thuật, sáng tạo nghệ thuật, lưu giữ nghệ thuật,... hơn lúc nào hết, cần thiết có một hệ chính sách đủ mạnh để thúc đẩy phát triển. Đường lối phát triển nghệ thuật của Đảng ta đã từng được cụ thể hóa trong nhiều chính sách phát triển nhân tài, xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật. Tuy nhiên, các chính sách ấy khi đi vào đời sống hình như vẫn chưa có được tác động mạnh mẽ để duy trì nghệ thuật truyền thống, phát triển mạnh mẽ nghệ thuật sân khấu, nghệ thuật điện ảnh, lôi cuốn thêm nhiều công chúng mới. Các văn nghệ sĩ đang rất chờ đợi một chính sách đột phá, nâng cao mọi mặt đời sống và nghề nghiệp của họ. Chính sách phát triển văn hóa của chúng ta cần quan tâm hơn đến tình hình thực tế của hoạt động nghệ thuật. Cần phải có một chính sách phát triển nghệ thuật toàn diện, đủ mạnh để nâng cao hơn nữa chất lượng nghệ thuật trong thời điểm đặc biệt của giao lưu văn hóa hiện nay.

Đời sống của mọi hình thái xã hội đều có các *thiết chế văn hóa*. Các thiết chế văn hóa này vừa có lịch sử hình thành lâu đời, vừa có tính thời đại do những yêu cầu phát triển của mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi mục tiêu phát triển văn hóa đòi hỏi. Đó là các thiết chế của các quá trình xã hội hóa lao động, của sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh, tôn giáo, gia đình, nhà văn hóa, thư viện, thông tin, màn hình, nhà xuất bản... Các chính sách văn hóa của chúng ta phải tác động vào các loại hình thiết chế ấy. Tuy xuất hiện từ rất sớm, nhưng thiết chế lao động, thiết chế tín ngưỡng tôn giáo; thiết chế gia đình đóng vai trò quan trọng trong các chế độ xã hội, các phương thức sản xuất khác nhau và cả hiện nay nữa. Nếu chúng

ta coi lao động là nguồn gốc của mọi giá trị, là nghĩa vụ thiêng liêng, là trách nhiệm xã hội của mỗi người thì các chính sách văn hóa phải điều chỉnh thiết chế văn hóa này sao cho nó gắn liền với mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là mang giá trị của con người trả lại cho con người.

Trong số các thiết chế văn hóa, ở thời điểm hiện nay, thiết chế gia đình có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vấn đề gia đình không chỉ liên quan tới các quan hệ lao động, kinh tế, sự hòa hợp giới tính, mà còn liên quan đến thế hệ trẻ, đến đạo đức, sự thủy chung, nhân cách và sự ổn định từ lòng sâu của xã hội, khi các rung chuyển về kinh tế diễn ra hàng ngày và mạnh mẽ.

Trước đây, trong đường lối và trong các chính sách văn hóa, chúng ta đã quan tâm xây dựng các gia đình văn hóa. Các chính sách đó đã có tác dụng gìn giữ một số giá trị tốt đẹp trong gia đình. Tuy nhiên, hiện nay, làn sóng tin học diễn ra rất mạnh mẽ, làn sóng đầu tư ập tới các vùng nông thôn rộng lớn, làn sóng xuất khẩu lao động nóng lên từng ngày làm cho các quan hệ nhân tính trong gia đình lỏng lẻo dần và nguy cơ mâu thuẫn thế hệ đang gia tăng mạnh mẽ. Trước tình hình như vậy, các chính sách phát triển văn hóa khi quan tâm đến việc hoàn thiện các loại hình thiết chế văn hóa nên đặc biệt có một hệ chính sách đủ mạnh để tạo cho mối quan hệ giữa nhà - làng - nước ngày càng trở nên tốt đẹp.

Cần phải nói rằng, chúng ta đã từng có đường lối và chính sách định hướng, điều chỉnh các loại hình thiết chế văn hóa đúng đắn. Tuy nhiên, trong nhiều chính sách phát triển thiết chế văn hóa, chúng ta vẫn

chưa tạo được một cơ chế để vận hành thật hiệu quả chúng trong thực tế. Quan hệ văn hóa, bên cạnh tính ổn định còn có bản chất động, có sự biến đổi nhất định, do hoạt động thực tiễn đặt ra. Đó là các ứng xử thường nhật và luôn có những biến dạng. Vì thế, khi hoạch định chính sách phát triển các thiết chế văn hóa cần phải lường trước các dao động này để hình thành cơ chế hợp lý vận hành nó.

Tính thiếu thực tế hầu như là cội nguồn của những chính sách tốt đẹp mà ít hiệu quả. *Các chính sách phát triển văn hóa của chúng ta trong giai đoạn hiện nay phải thích ứng với những vấn đề mà đời sống đặt ra và cách giải quyết có thể được về những vấn đề ấy.*

Chính sách văn hóa của chúng ta *gắn liền với sự phát triển Nhà nước ta.* Nhà nước của chúng ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, vận hành vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Không giống một số kiểu nhà nước khác hoạch định chính sách văn hóa với những chuẩn mực từ trên xuống, đối trọng với các chuẩn mực từ dưới lên của nhân dân lao động, chính sách văn hóa của Nhà nước ta luôn vì mục tiêu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của tuyệt đại đa số nhân dân. Chính sách phát triển văn hóa của chúng ta vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, do hiểu lầm mục tiêu này và duy nhất hóa nó cho nên trong hoạt động thực tế, nhiều địa phương đã không chú ý đến sự *phát triển đa dạng văn hóa*. Nhân danh chính sách phát triển văn hóa của nhà nước, không ít cơ quan tiến hành chỉ

đạo văn hóa đã chính trị hóa, đồng phục hóa, duy nhất hóa các quan hệ văn hóa nào đó. Nền văn hóa của chúng ta là một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng; chính sách văn hóa của nhà nước ta không chỉ đảm bảo cho văn hóa của các tộc người được gìn giữ bản sắc; văn hóa của các nhóm nhỏ được duy trì; các tín ngưỡng, tôn giáo được tự do mà cả liên văn hóa và quyền con người cũng tuyệt đối được tôn trọng. Mọi sự sáng tạo và hưởng thụ văn hóa đều được thừa nhận trong khuôn khổ luật pháp. Những nhận thức về sự khác biệt văn hóa được duy trì. Chúng ta đã thiết lập những cơ chế dân chủ và đang hoàn thiện thiết chế dân chủ. *Dân chủ hoá đời sống văn hóa là bản chất, là mục tiêu của mọi chính sách phát triển văn hóa của chúng ta.*

Trong hoạt động văn hoá, Nhà nước ta chấp nhận mọi sự phản biện xã hội lành mạnh, nó không chỉ đề ra các chính sách phát triển sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, mà còn có những *chính sách rắn đẽ, phòng ngừa các phản văn hóa*, phi văn hóa, vô văn hóa, văn hóa thấp... xuất hiện trong các quan hệ xã hội. Hơn bao giờ hết, ở thời điểm nhạy cảm hiện nay, có những luồng văn hóa độc hại không phù hợp với bản chất của chế độ ta, đang lợi dụng các làn sóng thông tin, tự do, nhân quyền làm phá hỏng những giá trị văn hóa tốt đẹp, những định hướng văn hóa đúng đắn của chúng ta. Để phát triển được nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để cho văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội trong thời kỳ hội nhập hiện nay, nhất thiết trong các chính sách phát triển văn

hóa mới phải có hệ chính sách ngăn chặn các phản văn hóa.

Nhiệt độ văn hóa trong xã hội ta hiện nay đang tăng lên từng ngày bởi các phản văn hóa. Các chính sách phát triển văn hóa của chúng ta chưa đủ mạnh để kiểm soát được các làn sóng tin học lạ lẫm; chưa củng cố được các gia đình ấm no, hòa thuận, hạnh phúc; chưa ngăn chặn được nạn trộm cắp, mại dâm, nghiện hút, cờ bạc, cướp giật, tham nhũng, đề dóm, rượu chè... Trong điều kiện hiện nay, chính sách xây và chống trong phát triển văn hóa phải tạo ra mối liên hệ biện chứng. Xây để chống, chống để xây và vì chúng ta xây tích cực nên chúng ta phải chống tiêu cực mạnh.

Có thể nói, phạm vi điều chỉnh của các chính sách phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay phải bao quát được các quan hệ vật chất và tinh thần của con người với tự nhiên, với xã hội, với sự phát triển của bản thân con người. Các chính sách ấy vừa phải có định hướng lâu dài, vừa phải đáp ứng được thực tiễn văn hoá nóng bỏng hiện nay; hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp; thu hút được mọi nguồn lực và chứa đựng tinh thần khoan dung sâu sắc. Bên cạnh đó, hiện nay, trong đời sống xã hội ta, còn rất nhiều quan hệ văn hóa lạc hậu. Chính sách phát triển văn hóa cần hướng vào xóa bỏ các cản trở đó trong quá trình “xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam”(1), phát triển nội lực của con người Việt Nam trong thế kỷ mới. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.106.